

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



VIETFIRST
S E C U R I T I E S

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019)

Trụ sở chính : Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận I, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 6255 6586
Fax : 028 6255 6580
Website : <https://www.vfs.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Thu Bình Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty
Số điện thoại: 028 6255 6586 Số fax: 028 6255 6580

TP Hồ Chí Minh, năm 2020



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	10
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông ngày 11/05/2020	15
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	16
5.	Hoạt động kinh doanh	17
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	24
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
8.	Chính sách đối với người lao động	29
9.	Chính sách chi trả cổ tức	30
10.	Tình hình hoạt động tài chính	31
11.	Tài sản	39
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	40
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).	41
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	41
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán	41
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	42
2.	Ban Kiểm soát	47
3.	Ban Giám đốc	51
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	53
III.	PHỤ LỤC	53

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

<i>Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của công ty</i>	10
<i>Hình 2: Biểu đồ cơ cấu Doanh thu hoạt động năm 2019 của Công ty.....</i>	19
<i>Hình 3: Biểu đồ cơ cấu Tổng chi phí giai đoạn 2018 - 2019 của Công ty.....</i>	21
<i>Hình 4: Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế giai đoạn năm 2018 - 2019 của Công ty.....</i>	26

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT


BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
HDQT	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TL&HD	Thành lập và hoạt động
VĐL	Vốn điều lệ
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
VNĐ	Việt Nam đồng

NỘI DUNG THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**
 - Tên tiếng Anh : VIET FIRST SECURITIES CORPORATION
 - Tên viết tắt : VFS
 - Logo của Công ty : 
 - Địa chỉ trụ sở : Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : 028 6255 6586 Fax: 028 6255 6580
 - Website : <https://www.vfs.com.vn/>
 - Người đại diện PL : Ông Trần Anh Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Giấy phép TL&HD: Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK- GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019.
 - Vốn điều lệ đăng ký: 410.000.000.000 (Bốn trăm mười tỷ) đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 410.000.000.000 (Bốn trăm mười tỷ) đồng
 - Ngày trở thành công ty đại chúng: 29/04/2020.
 - Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 100/UBCK-GP ngày 13/10/2008 của Chủ tịch UBCKNN cấp, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019, ngành nghề kinh doanh của VFS bao gồm:
 - o Môi giới chứng khoán
 - o Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - o Tự doanh chứng khoán
 - o Lưu ký chứng khoán
- ##### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
 - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VFS
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 41.000.000 cổ phiếu (Bốn mươi một triệu cổ phiếu)
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch:
 - o Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ của Công ty trong năm 2019 (Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán): 21.000.000 cổ phiếu (Hai mươi một triệu cổ phiếu) – Số lượng cổ phiếu nói trên bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian từ ngày 16/09/2019 đến ngày 16/09/2020.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - o Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là: 100%.
 - o Tại thời điểm 11/05/2020, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt (VFS) chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 100/UBCK- GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008 với các nghiệp vụ bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán và Lưu ký chứng khoán. Trải qua hơn 12 năm hoạt động và phát triển, với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu và có chất lượng dịch vụ tốt tại Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên VFS đã không ngừng nỗ lực phấn đấu từng bước xây dựng Công ty. Từ một công ty chứng khoán với quy mô vốn ban đầu chỉ có 135 tỷ đồng, VFS đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư và tăng mức vốn điều lệ lên 410 tỷ đồng. Cùng với thế mạnh về đội ngũ nhân viên năng động và nhiệt tình, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, VFS luôn nỗ lực cung cấp những dịch vụ, giải pháp tài chính tốt nhất cho khách hàng và trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy với mỗi thành công của khách hàng.

Các mốc lịch sử hình thành phát triển của Công ty:

- Tháng 10/2008, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 135 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại Số 1 đường Phạm Việt Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.
- Tháng 9/2017, VFS thành lập Chi nhánh Hà Nội tại Lầu 9B, Tòa nhà Sentinel Place (nay là Leadvisors Place), 41A Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ kinh doanh Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quyết định số 865/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/09/2017.
- Tháng 10/2018, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và được chấp thuận theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 89/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/10/2018.
- Tháng 11/2018, Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ Lầu 1, số 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh để thuận tiện hơn trong việc giao dịch với các đối tác và nhà đầu tư.
- Tháng 10/2019, Công ty tăng vốn điều lệ lên 410 tỷ đồng theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019.
- Ngày 29/04/2020, Công ty nhận được Công văn số 2985/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hoàn thiện đầy đủ hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 25/05/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 36/2020/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu là 41.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào tháng 10/2008. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện hai đợt tăng vốn điều lệ, chi tiết các lần tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Lần	Thời gian	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần đầu	Tháng 10/2008		135.000	Góp vốn thành lập Công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK- GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 13/10/2008.
Lần 1	Tháng 09/2018	65.000	200.000	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ/VFS-

				(05 cổ đồng)	<p>ĐHĐCĐ ngày 20/5/2018.</p> <p>Công văn số 6115/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 13/09/2018 về việc chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt</p> <p>Công văn số 6542/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 24/09/2018 về việc chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt</p> <p>Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 89/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/10/2018.</p>
Lần 2	Tháng 09/2019	210.000	410.000	Phát hành riêng lẻ (11 cổ đồng)	<p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ/VFS-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2019.</p> <p>Công văn số 3720/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 18/06/2019 về việc chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt</p> <p>Công văn số 5612/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/09/2019 về việc chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019.</p>

Chi tiết về các lần tăng vốn của Công ty:

❖ Tăng vốn điều lệ lần 1: Từ 135.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 135.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 200.000.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược.
- Số lượng cổ đồng trước đợt phát hành: 18 cổ đồng.

- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 23 cổ đông.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 6.500.000 cổ phần
- Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Việt.
- Tình hình sử dụng vốn sau khi phát hành:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (VND)
1	Mua trái phiếu CTCP AFG Việt Nam	26.000.000.000
2	Mua trái phiếu CTCP Ô tô Á Châu Việt Nam	26.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động thanh toán bù trừ	13.000.000.000
Tổng cộng		65.000.000.000

❖ Tăng vốn điều lệ lần 2: Từ 200.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 200.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 410.000.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược.
- Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 18 cổ đông.
- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 29 cổ đông.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 21.000.000 cổ phần.
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 210.000.000.000 đồng.
- Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Việt.
- Tình hình sử dụng vốn sau khi phát hành:

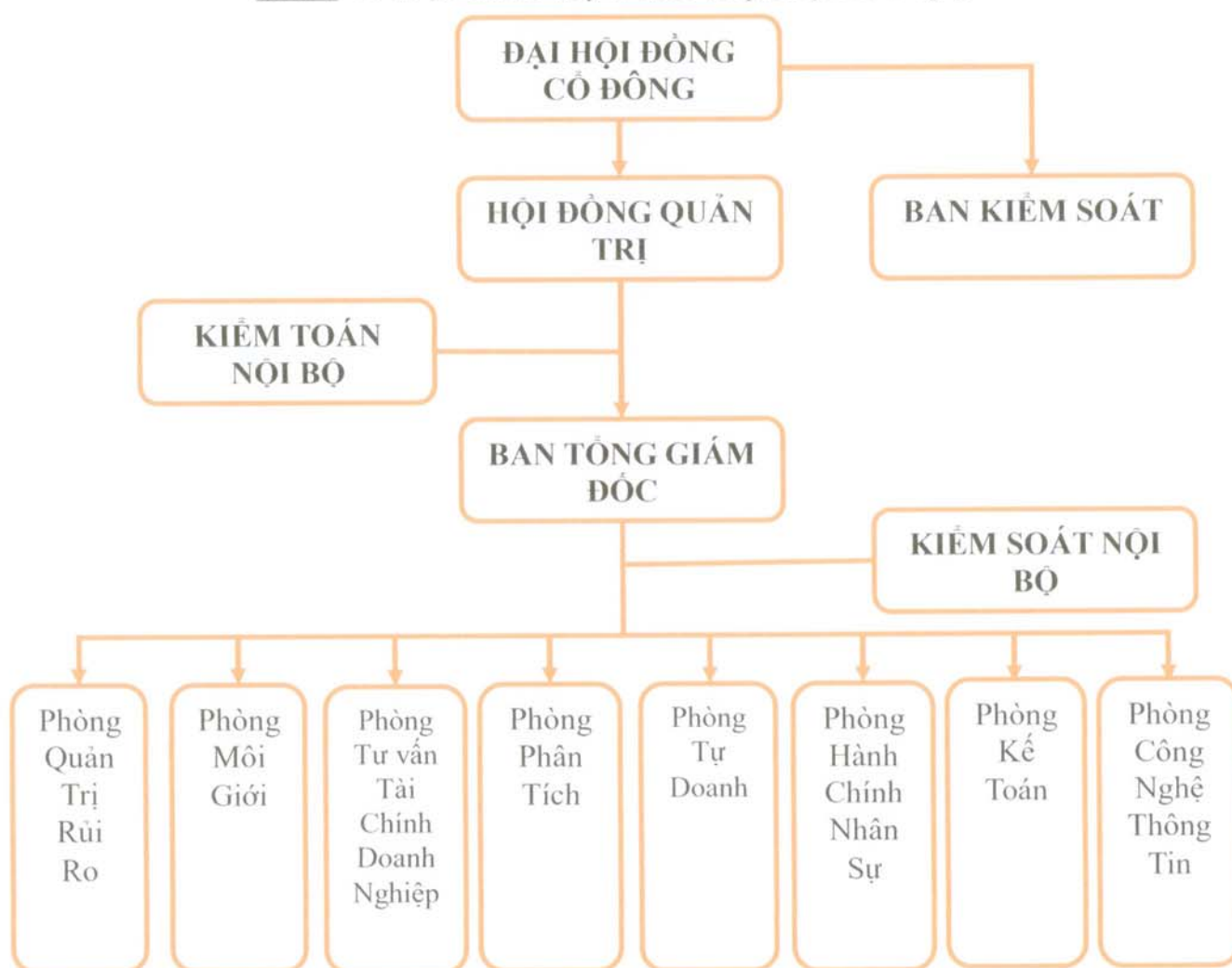
STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (VND)
1	Mua Trái phiếu CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	60.000.000.000
2	Mua Trái phiếu CTCP Bất động sản Quang Anh	60.000.000.000

3	Mua cổ phiếu CTCP Đầu tư Ngọc Thảo	10.000.000.000
4	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ	80.000.000.000
Tổng cộng		210.000.000.000

2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Diễn giải:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Trần Anh Thắng	Chủ tịch HĐQT
2.	Nguyễn Thị Thu Bình	Thành viên HĐQT
3.	Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT
4.	Đào Đức Anh	Thành viên HĐQT
5.	Phan Thành Đạt	Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ chính như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập

công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- Quyết định thành lập Chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện; Thành lập công ty con của Công ty;
- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này;
- Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);
- Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên. Cơ cấu của Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Trần Văn Dương	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Phạm Thị Thanh Thúy	TV Ban kiểm soát

3. Cù Mạnh Đạt

TV Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

- *Ban Giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Cơ cấu Ban Giám đốc như sau:*

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Trần Anh Thắng	Tổng Giám đốc
2.	Nguyễn Thị Thu Bình	Phó Tổng Giám đốc
3.	Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
4.	Lê Thị Thùy Dung	Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Các Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Kế toán trưởng chịu sự quản lý của Tổng Giám đốc và trực tiếp chịu trách nhiệm mảng chính là mảng Tài chính.

- ***Phòng Kiểm toán nội bộ** là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ chính của Kiểm toán nội bộ như sau:*

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám Đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;

- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
 - Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
 - Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty;
 - Chức năng, nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định;
- **Phòng Kiểm soát nội bộ** là bộ phận trực thuộc Ban Tổng Giám đốc có chức năng:
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
 - Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
 - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - Tách biệt tài sản của khách hàng;
 - Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
 - Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - Nội dung khác theo nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc giao.
- **Các Phòng ban chức năng Công ty:**

Phòng Quản trị rủi ro: Trên cơ sở chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt, bộ phận rủi ro có nhiệm vụ:

- Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
- Xác định rủi ro của Công ty;
- Đo lường rủi ro;
- Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

Phòng Môi giới có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán; triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán, tổ chức đấu giá, đại lý đấu giá, lưu ký chứng khoán và quản lý sổ cổ đông...

Phòng Kế toán có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và các công việc liên quan đến kế toán tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và quy định về chế độ kế toán tài chính của Công ty; Thực hiện lập kế hoạch, phân tích tài chính và quản lý cân đối nguồn vốn của Công ty; Thực hiện hạch toán kế toán theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Phòng Phân tích có chức năng thực hiện phân tích vĩ mô, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp, phân tích đối thủ cạnh tranh, đề xuất cơ hội đầu tư cổ phiếu cho Phòng Tự doanh. Cung cấp sản phẩm về kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền của doanh nghiệp cho đối tác bên ngoài hoặc khách hàng của Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp; Xây dựng các bản tin chứng khoán của Công ty hàng ngày và/hoặc định kỳ.

Phòng Tự doanh có chức năng đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty: Xây dựng hạn mức, cơ cấu danh mục đầu tư tự doanh của Công ty trong từng thời kỳ; Theo dõi quản lý danh mục đầu tư của Công ty; Thực hiện các phương án kinh doanh đã được phê duyệt.

Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp có chức năng thực hiện tiếp thị, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng để cung cấp và thực hiện các dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp cho khách hàng trên cơ sở các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Công ty và pháp luật như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn đăng ký đại chúng, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc...

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng mua sắm, quản lý, khai thác, sử dụng, vận hành các thiết bị công nghệ thông tin của Công ty, đảm bảo cho các hoạt động giao dịch hằng ngày của Công ty.

Phòng Hành chính nhân sự có chức năng lễ tân, văn thư lưu trữ, mua sắm, xây dựng, phân phát, quản lý, theo dõi tài sản, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ của Công ty. Ngoài ra, Phòng thực hiện các nhiệm vụ tuyển dụng, quản lý nhân sự, tính toán lương và các khoản trích theo lương, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông ngày 11/05/2020

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 11/05/2020

TT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Trần Anh Thắng	001084005976	Số 35, ngõ 97, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	3.460.400	8,44%

Tổng cộng	3.460.400	8,44%
------------------	------------------	--------------

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 11/05/2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 29 của Thông tư số 210/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán “Cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập công ty chứng khoán không được chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp ban đầu của mình trong vòng ba (03) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập khác”, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP ngày 13/10/2008. Do vậy, sau ngày 13/10/2011, tất cả các cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 11/05/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông trong nước	118	41.000.000	410.000.000.000	100%
	- Cá nhân	113	36.547.000	365.470.000.000	89,14%
	- Tổ chức	5	4.453.000	44.530.000.000	10,86%
2.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
	Tổng cộng	118	41.000.000	410.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 11/05/2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Giới thiệu về dịch vụ và các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động Môi giới và dịch vụ chứng khoán: Hoạt động Môi giới và dịch vụ của VFS đã và đang được các đối tác khách hàng trong nước quan tâm và gắn bó trong thời gian qua bởi chất lượng dịch vụ vượt trội và đem lại hiệu quả tối đa cho nhà đầu tư thông qua:

- Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp: Với đội ngũ chuyên viên môi giới giàu kinh nghiệm được đào tạo bài bản, khả năng nhạy bén và bám sát tình hình diễn biến thị trường, nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, luôn nhiệt tình và tận tâm với Khách hàng, các chuyên viên sẽ tư vấn, hỗ trợ và thực hiện các hoạt động giao dịch hiệu quả nhất cho Khách hàng.
- Công nghệ vượt trội: VFS là một trong những công ty dẫn đầu trong việc đầu tư và nâng cấp trang thiết bị công nghệ hiện đại. Hỗ trợ xử lý tối đa lệnh đặt của khách hàng trong cùng một thời điểm.
- Bảo mật tối ưu: VFS luôn thực hiện nghiêm ngặt các quy trình quản trị rủi ro trong từng hoạt động của công ty, hạn chế thấp nhất các rủi ro và luôn duy trì được hoạt động ổn định. Mọi thông tin về khách hàng luôn được Công ty bảo mật tuyệt đối, việc truy cập thông tin của khách hàng được phân quyền chặt chẽ cho nhân sự được chỉ định, tránh rò rỉ thông tin của nhà đầu tư.

Một số hoạt động Môi giới và dịch vụ chứng khoán VFS đang cung cấp như: Môi giới giao dịch cổ phiếu;; Hỗ trợ giao dịch chứng khoán; Giao dịch ký quỹ; Quản lý, lưu ký cổ phiếu, trái phiếu...

- Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: với tiềm lực tài chính được hỗ trợ từ các cổ đông là các doanh nghiệp lớn, công ty đầu tư... VFS đã xây dựng được mạng lưới quan hệ sâu rộng với hầu hết các Bộ, ngành, các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước, các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ, công ty tài chính trong nước và những tổ chức tài chính quốc tế, quỹ đầu tư danh tiếng hoạt động tại Việt Nam. Một số hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp VFS đang cung cấp như: Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn phát hành cổ phiếu; Tư vấn niêm yết; Tư vấn quản trị và quan hệ nhà đầu tư; Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp; Tư vấn đại lý phát hành Trái phiếu...

Giai đoạn 2017 – 2019, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của VFS đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, nổi bật là mảng tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký Trái phiếu. Với đội ngũ chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm, VFS đã triển khai thành công nhiều thương vụ tư vấn, đại lý phát hành Trái phiếu doanh nghiệp có tổng giá trị lên đến hàng nghìn tỷ đồng cho các tổ chức như: Tổng Công ty Điện lực TKV; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Công Vĩnh Phúc; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Nhân; Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương Mại An Thịnh Quế Sơn...

- Hoạt động Nghiên cứu phân tích: Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, theo dõi tình hình kinh tế trong và ngoài nước từ đó

đưa ra những nhận định và đánh giá về thị trường chứng khoán và giá chứng khoán dựa trên phân tích cơ bản. Bộ phận Phân tích VFS đã sử dụng các thông tin đáng tin cậy và mô hình tài chính trong phân tích cơ bản để xây dựng những báo cáo phân tích chuyên sâu và đưa ra những dự báo tăng trưởng và giá trị hợp lý của doanh nghiệp bằng các phương pháp định giá thích hợp. Hiện nay Công ty đang đưa ra các sản phẩm báo cáo phân tích bao gồm: Báo cáo phân tích hàng ngày; Báo cáo phân tích cổ phiếu và Báo cáo phân tích ngành.

5.2. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu hoạt động giai đoạn 2018 – 2019 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018		Năm 2019		% Tăng giảm 2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	
I. Doanh thu hoạt động	34.942	87,30	41.879	86,19	19,85
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	10.083	25,19	4.656	9,58	(53,82)
2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	10.052	25,12	20.847	42,90	107,39
3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	7.160	17,89	9.831	20,23	37,30
4. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	312	0,78	100	0,21	(67,95)
5. Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	728	1,82	3.401	7,00	367,17
6. Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	863	2,16	666	1,37	(22,83)
7. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	5.718	14,29	2.340	4,82	(59,08)
8. Thu nhập hoạt động khác	26	0,06	38	0,08	46,15
II. Doanh thu hoạt động tài chính	5.081	12,70	6.712	13,81	32,10
1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	5.081	12,70	6.712	13,81	32,10
III. Thu nhập khác	-	0	-	0	0
Tổng cộng	40.023	100	48.591	100	21,41%

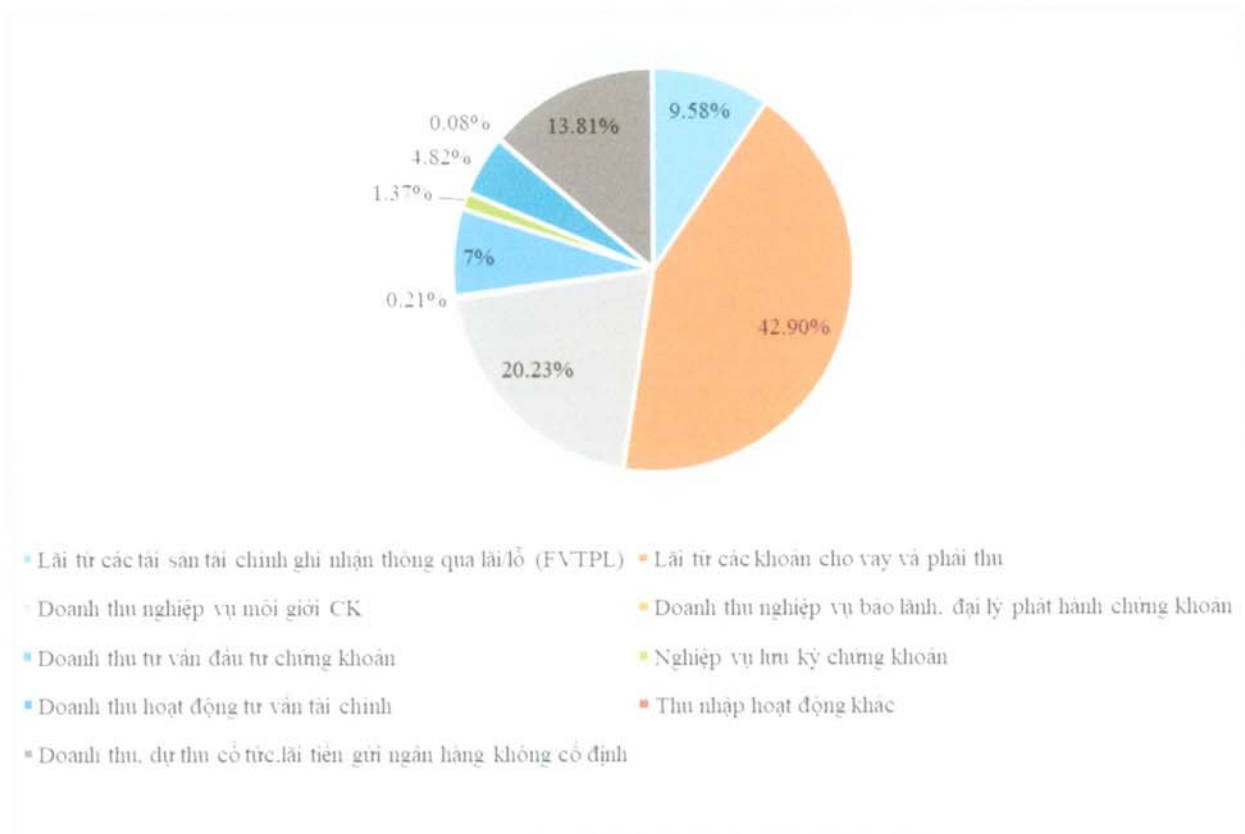
Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Việt

Trong năm 2019, tổng doanh thu của Công ty đến chủ yếu từ 3 nguồn chính, bao gồm: Lãi

từ các khoản cho vay và phải thu (chiếm tỷ trọng 42,9%); Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán (chiếm tỷ trọng 20,23%) và Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định (chiếm tỷ trọng 13,81%).

- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu năm 2019 đạt 20,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu và tăng 107,39% so với năm 2018, chủ yếu do dư nợ cho vay kỳ quỹ bình quân của VFS tăng.
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán ghi nhận 9,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn thứ hai và tăng 37,3% so với năm 2018. Với mục tiêu dài hạn là mở rộng thị phần môi giới tại thị trường trong nước, hoạt động với các chuẩn mực chuyên nghiệp cao, VFS không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ chứng khoán và tập trung phát triển hoạt động này. Nhờ vậy, tuy giá trị chưa cao nhưng tỷ trọng đóng góp của nghiệp vụ môi giới chứng khoán trong doanh thu ngày càng tăng.
- Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định đạt 6,7 tỷ đồng, tăng 32,1% so với năm 2018. Trong năm 2019 Công ty đã điều chỉnh một số hoạt động nhằm đảm bảo an toàn vốn trong tình hình thị trường chứng khoán có nhiều biến động, bảo toàn lợi ích cho cổ đông.
- Ngoài ra còn một số hoạt động khác như hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán; hoạt động lưu ký chứng khoán; hoạt động đại lý phát hành chứng khoán; hoạt động tư vấn tài chính... cũng đóng góp vào tổng doanh thu của Công ty, tuy nhiên giá trị và tỷ trọng không cao.

Hình 2: Biểu đồ cơ cấu Doanh thu hoạt động năm 2019 của Công ty



5.3. Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty

Bảng 2: Cơ cấu chi phí hoạt động giai đoạn 2018 – 2019 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018		Năm 2019		% Tăng giảm 2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	
I. Chi phí hoạt động	13.419	38,07	13.967	33,36	18,81
1. Lỗi các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	3.813	10,82	6.194	14,80	4,1
2. Chi phí dự phòng TSTC, xử lý tổn thất phải thu khó đòi	1.179	3,35	102	0,24	(91,35)
3. Chi phí tự doanh	705	2,00	756	1,81	7,23
4. Chi phí môi giới chứng khoán	4.194	11,90	4.137	9,88	(1,36)
5. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0	0	0	0
6. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	0	0	0	0	0
7. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.784	5,06	1.754	4,19	(1,68)
8. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	1.743	4,95	1.024	2,45	(41,25)
II. Chi phí tài chính	8.301	23,55	10.049	24,00	21,06
1. Chi phí lãi vay	8.301	23,55	10.049	24,00	21,06
III. Chi phí quản lý	12.193	34,60	13.213	31,56	8,37
IV. Chi phí khác	80	0,23	77	0,18	(3,75)
V. Chi phí thuế TNDN	1.250	3,55	4.565	10,90	265,20
Tổng cộng	35.242	100	41.872	100	18,81

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Việt

Tổng chi phí năm 2019 của Công ty ở mức 41,9 tỷ đồng, tăng 18,8% (tương ứng với 6,6 tỷ đồng) so với năm 2018. Tổng chi phí năm 2019 tăng chủ yếu do tăng Chi phí tài chính, Chi phí quản lý và Chi phí thuế TNDN của Công ty. Cơ cấu tổng chi phí của Công ty qua 2 năm thể hiện như sau:

Hình 3: Biểu đồ cơ cấu Tổng chi phí giai đoạn 2018 - 2019 của Công ty (triệu đồng)



Chi phí hoạt động và chi phí quản lý là hai khoản mục lớn nhất và chiếm đến hơn 64% trong tổng chi phí năm 2019 của Công ty.

- Trong đó Chi phí hoạt động có giá trị 13,97 tỷ đồng, tăng 18,8% so với năm 2018 và là chi phí biến đổi, liên quan trực tiếp đến các hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty, gồm các chi phí như chi phí môi giới chứng khoán (4,1 tỷ đồng), chi phí lưu ký chứng khoán (1,75 tỷ đồng), chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán (1,02 tỷ đồng), lỗ các tài sản tài chính (6,2 tỷ đồng)...
- Chi phí quản lý năm 2019 là 13,2 tỷ đồng, tăng 8,37% so với năm 2018. Chi phí quản lý năm 2019 tăng chủ yếu do tăng chi phí nhân sự và chi phí dịch vụ mua ngoài của Công ty. Trong đó, chi phí nhân viên quản lý năm 2019 là 5,3 tỷ đồng - tăng 8,9%; chi phí dịch vụ mua ngoài là 5,5 tỷ đồng - tăng 12,27% so với năm 2018.
- Chi phí tài chính năm 2019 hoàn toàn là chi phí lãi vay và tăng 21,06% so với năm 2018 do VFS huy động nguồn vốn vay Trái phiếu để hỗ trợ hoạt động cho vay ký quỹ và một số hoạt động kinh doanh khác của Công ty.
- Chi phí thuế TNDN năm 2019 đạt 4,565 tỷ đồng – tăng 265,2% so với năm 2018 bao gồm: chi phí thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế năm 2019 là 2,367 tỷ đồng và khoản điều chỉnh chi phí Thuế thu nhập của các năm trước là 2,198 tỷ đồng.

5.4. Trình độ công nghệ

Trong lĩnh vực tài chính nói chung và chứng khoán nói riêng, hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin luôn đóng vai trò quan trọng, là yếu tố quyết định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

Mục tiêu hoạt động của VFS được xác định ngay từ khi thành lập là trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn và có uy tín trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Nhận thức rõ điều đó, VFS đã đầu tư vào công nghệ và xây dựng đội ngũ chuyên viên Công nghệ thông tin có năng lực cao, có khả năng tự xây dựng và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ phục vụ hoạt động của Công ty.

Trong giai đoạn vừa qua, VFS đã tập trung đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin nhằm duy trì, gia tăng tính ổn định; an toàn, bảo mật và nhanh chóng cho hệ thống giao dịch để khách hàng yên tâm giao dịch. Đây là những giá trị tiện ích mà Công ty đem đến cho nhà đầu tư với phương châm cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp nhất đến khách hàng. Bên cạnh đó, Hệ thống an ninh bảo mật của Công ty bao gồm nhiều lớp, đồng bộ, ứng dụng các công nghệ bảo mật bằng thiết bị phần cứng và phần mềm hàng đầu đảm bảo độ an toàn tối đa cho tài khoản của khách hàng mở tại công ty.

Thời gian tới, Công ty sẽ hoàn thiện nâng cấp phần mềm giao dịch chứng khoán mới và triển khai đưa vào hoạt động. Đồng thời, tiếp tục hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng, nâng cao tỷ lệ nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến và giao dịch qua điện thoại tại Công ty để tiết kiệm được cán bộ phục vụ và các chi phí khác, tăng hiệu quả cho bộ phận môi giới và dịch vụ chứng khoán.

Về tổng thể, hệ thống Công nghệ thông tin của VFS bao gồm như sau:

Cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu, mạng kết nối và bảo mật

- Hệ thống lưu điện dự phòng UPS theo mô hình dự phòng N+1 có khả năng lưu điện tới 50 phút;
- Hệ thống thiết bị làm mát được trang bị máy điều hòa nhiệt độ Daikin 2 HP cùng với hệ thống chữa cháy tự động khí FM-200 đảm bảo khả năng dự phòng cao;
- VFS trang bị hệ thống thiết bị mạng cao cấp, có tính bảo mật tối ưu và tính sẵn sàng cao bao gồm các thiết bị đặc dụng của Cisco, Watchguard 850 XTM;
- Hệ thống mạng được trang bị 02 lớp Firewall cứng của những hãng bảo mật hàng đầu là Watchguard và Cisco – ASA;
- Hệ thống Firewall có chức năng IPS phát hiện và chống xâm nhập các cuộc tấn công của Hacker và Virus. Ngoài những Firewall ra, VFS còn trang bị thêm các phần mềm diệt virus và phát hiện - chống xâm nhập hàng đầu như: Symantec EndPoint 11 và Kaspersky...

Hệ thống máy chủ, lưu trữ

- Nhận thức được tầm quan trọng về tính ổn định và tin cậy của hệ thống máy chủ, VFS đã đầu tư các loại máy chủ IBM và HP hiện đại với khả năng hoạt động ổn định, tin cậy, khả năng mở rộng và tăng cường năng lực xử lý một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- VFS xem việc lưu trữ và sao lưu các thông tin, dữ liệu là một phần rất quan trọng trong việc bảo vệ thông tin của công ty. Hiện tại Công ty đang sử dụng hệ thống lưu trữ chuyên

dụng SAN Storage và IBM Tape Backup Drive của IBM có tốc độ cao, độ tin cậy cao để lưu trữ dữ liệu. Hệ thống dữ liệu này được sao lưu định kỳ ra băng từ nhằm đảm bảo lưu trữ lâu dài kết hợp với các phương pháp để đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.

Hệ thống phần mềm lõi

- Phần mềm lõi chứng khoán được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Phát triển Phần mềm Goline, phần mềm lõi chứng khoán Goline 4.5 là hệ thống quản trị lõi chứng khoán hỗ trợ xử lý các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán.

5.5. Hoạt động marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động marketing, Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu VFS qua nhiều hoạt động như sau:

- Lập kế hoạch truyền thông chi tiết cho từng năm, quý, tháng, đảm bảo bám sát vào chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
- Thực hiện quảng bá hình ảnh và hoạt động Công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến Công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện, hội nghị khách hàng.
- Thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền thông báo chí nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của VFS cho nhà đầu tư và công chúng được biết;

5.6. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của VFS:



Tầm nhìn: VFS hướng đến mục tiêu trở thành một thương hiệu của khu vực trong lĩnh vực môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán, là lựa chọn hàng đầu của những nhà đầu tư năng động tại Việt Nam và trong khu vực.

Sứ mệnh: VFS quyết tâm trở thành một trong 10 công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ cao nhất tại Việt Nam. Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp sự tiện lợi và tự tin cao nhất cho khách hàng với tinh thần phục vụ đích thực, chất lượng dịch vụ vượt trội, sự am hiểu thị trường sâu sắc và sự chuyên nghiệp trong từng chi tiết. Thành công của VFS được thể hiện thông qua sự phát triển bền vững của công ty, môi trường làm việc năng động đối với nhân viên, sự minh bạch và lợi nhuận hấp dẫn cho cổ đông.

5.7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 3: Các hợp đồng lớn Công ty đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)	Nội dung hợp đồng	Thời gian thực hiện
1.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Thành Công Vĩnh Phúc	600.000.000	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	2019
2.	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển An Nhân	950.000.000	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	2019
3.	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ V.I.P	450.000.000	Đại lý phát hành trái phiếu	2019
4.	Công ty Cổ phần Xử lý Rác thải và Năng lượng EU	400.000.000	Đại lý phát hành trái phiếu	2019
5.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ánh Dương Hòa Bình	350.000.000	Đại lý phát hành trái phiếu	2020
6.	Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng	1.100.000.000	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	2020
7.	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Vương Cung	170.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký trái phiếu	2020
8.	Công ty Cổ phần Quan hệ Quốc tế Đầu tư Sản xuất	150.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký trái phiếu	2020

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

Bảng 4: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2018	Năm 2019	
	Giá trị	Giá trị	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	315.923	534.856	69,30%
Vốn chủ sở hữu	208.329	425.050	104,03%
Doanh thu hoạt động	34.942	41.880	19,86%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.081	6.712	32,10%
Kết quả hoạt động	6.110	11.362	85,96%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Kết quả hoạt động khác	(80)	(77)	-
Lợi nhuận trước thuế	6.031	11.285	87,12%
Lợi nhuận sau thuế	4.780	6.720	40,59%
Giá trị sổ sách	10.416	10.367	-0,47%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Năm 2019, tổng giá trị tài sản Công ty đạt 534,856 tỷ đồng – tăng 69,3% so với năm 2018. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 329,344 tỷ đồng – tăng 40,53% so với năm 2018. Giá trị tài sản ngắn hạn của Công ty tăng chủ yếu là do các khoản cho vay trong kỳ đạt 120.053 tỷ đồng – tăng 94,93%. Tài sản dài hạn trong năm 2019 đạt 205,512 tỷ đồng – tăng 151,95% so với năm 2018 chủ yếu là do giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty năm 2019 đạt 199 tỷ đồng – tăng 151,9% so với năm 2018. Cùng với đó, trong năm 2019, Công ty thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và phần mềm máy tính nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ khiến giá trị tài sản cố định đạt 3,892 tỷ đồng – tăng 1.180,39% so với năm 2018.

Vốn chủ sở hữu năm 2019 đạt 425,049 tỷ đồng – tăng 104, 03% so với năm 2018 là do trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 410 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2019 đạt 11,362 tỷ đồng – tăng 85,96% chủ yếu do doanh thu hoạt động năm 2019 của Công ty đạt 41,88 tỷ đồng – tăng 19,86% so với năm 2018. Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2019 đạt 6,72 tỷ đồng – tăng 40,59% so với năm 2018.

Bảng 5: Tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng

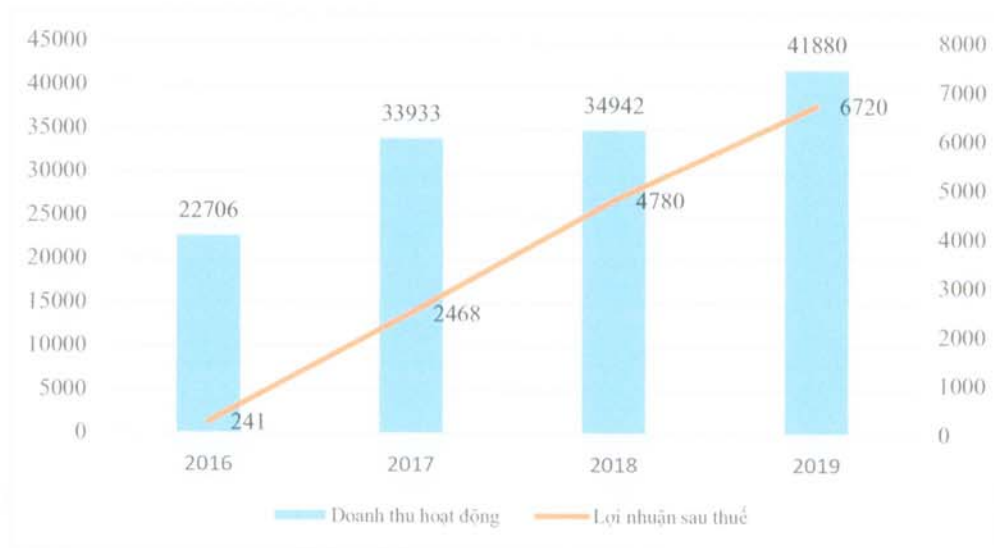
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2018	Năm 2019	
	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng	Giá trị	% Tăng giảm
Tổng giá trị rủi ro thị trường	36.130	75.292	108,39%
Tổng giá trị rủi ro thanh toán	15.263	15.241	-0,14%
Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000	17.000	-37,04%
Tổng giá trị rủi ro	78.394	107.533	37,17%
Vốn khả dụng	213.837	419.789	96,31%
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (*)	273%	390%	117%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2018 và năm 2019 đã được kiểm toán.

(*) Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng: Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty luôn được tổ chức kiểm toán của Công ty đánh giá hàng năm theo quy định của Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo đó, tỷ lệ vốn khả dụng cho phép đối với Công ty chứng khoán là trên 180%. Tỷ lệ vốn khả dụng năm 2019 của Công ty cao hơn 2 lần so với yêu cầu của UBCKNN đối với Công ty chứng khoán, do vậy với tỷ lệ vốn khả dụng được trình bày tại bảng trên đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật.

Hình 4: Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế giai đoạn năm 2018-2019
Đơn vị: triệu đồng



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Năm 2019 hàng loạt các quy định chính sách hỗ trợ thị trường chứng khoán ra đời. Ngày 26/11/2019, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Chứng khoán sửa đổi với những thay đổi được kỳ vọng giúp TTCK Việt Nam nâng cao chất lượng và là tiền đề cho việc nâng hạng thị trường trong thời gian tới. Ngày 15/2/2019, Thông tư 128/2018/TT-BTC được ban hành thay thế cho Thông tư số 242/2016/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán. Theo đó bỏ mức giá sàn dịch vụ mua, bán chứng khoán là 0,15%, giúp thu hút lớn sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư.
- Sự ra đời của nhiều sản phẩm mới là sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant - CW) với sản phẩm đầu tiên - chứng quyền mua do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) đưa vào vận hành ngày 28/6 được kỳ vọng giúp nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các cổ phiếu hết room. Sau CW, ngày 4/7, Sở GDCK Hà Nội (HNX) đã khai trương giao dịch Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ (HĐTL TPCP). Sau 2 năm thị trường phái sinh đi vào hoạt động, việc ra mắt sản phẩm mới này cung cấp cho nhà đầu tư thêm

một lựa chọn đầu tư và công cụ phòng ngừa rủi ro hữu hiệu trên thị trường trái phiếu, đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức.

Khó khăn:

- Năm 2019 kết thúc với liên tiếp những cú sốc từ bên ngoài có tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và kinh tế thế giới nói riêng, vượt ngoài dự báo của nhà đầu tư, như sự kiện chiến tranh thương mại Mỹ Trung, biến động dầu mỏ tháng 9, Fed giảm lãi suất lần đầu tiên sau 11 năm... Hầu hết các sự kiện này đều tác động mạnh đến thị trường chứng khoán Việt Nam và dẫn đến hoạt động bán tháo, dù chỉ là những biến động từ bên ngoài. Nhận thức được những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới cũng như ảnh hưởng của những diễn biến này đến thị trường tài chính, chứng khoán của Việt Nam, ban lãnh đạo Công ty đã tập trung vào phát triển các hoạt động ít rủi ro và chịu ảnh hưởng lớn của thị trường. Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động Margin vào các danh mục chứng khoán tốt thì hoạt động tự doanh của Công ty cũng tập trung chủ yếu vào đầu tư Trái Phiếu với lợi tức cố định và chịu ít rủi ro hơn cổ phiếu. Nhờ vậy mặc dù trong năm 2019 có nhiều biến động và khó khăn nhưng hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ở mức ổn định, mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty và tăng trưởng hơn so với năm 2018.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt ra đời vào thời điểm cuối năm 2008 với nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán. Đến nay, với định hướng chiến lược đúng đắn và đầu tư có hiệu quả, VFS đã gây dựng được vị thế nhất định trên thị trường chứng khoán Việt Nam sau hơn 12 năm hoạt động và phát triển.

- Về quy mô nhân sự hoạt động: Bộ máy nhân sự và lãnh đạo của VFS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu như CFA, ACCA và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán và tài chính. Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, VFS cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Và mặc dù đi vào hoạt động cuối năm 2008, khi thị trường chứng khoán Việt Nam còn đang trong tình trạng thiếu nhân sự nhưng VFS đã rất chú trọng khâu tuyển dụng nhân viên. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ của Công ty đều có chứng chỉ hành nghề, và trung bình đã có kinh nghiệm 2 năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán và tài chính.
- Về mạng lưới đối tác khách hàng, nhà đầu tư: Trải qua 12 năm hoạt động và phát triển, VFS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi toàn nước. Các khách hàng tổ chức của Công ty bao gồm các quỹ đầu tư, các ngân hàng, công ty tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các đối tác khách hàng tổ chức này là một mắt xích quan trọng giúp VFS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách

hiệu quả và chuyên nghiệp. Bên cạnh các khách hàng tổ chức, VFS còn thu hút đông đảo khách hàng cá nhân tham gia trên thị trường chứng khoán.

7.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, việc xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, là yêu cầu tất yếu để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Và những bước phát triển tiếp theo của thị trường chứng khoán là sẽ có sự niêm yết, sự kết nối lẫn nhau giữa các thị trường chứng khoán toàn cầu. Nhận thức được vấn đề đó, Việt Nam rất quan tâm chú trọng tới sự phát triển ngành và định hướng sự phát triển sát với xu thế phát triển chung của thế giới.

Trước xu thế hội nhập và phát triển, thị trường chứng khoán Việt Nam đang đứng trước những cơ hội để phát triển mạnh mẽ và đi cùng với sự phát triển đó là những cơ hội và thách thức đối với các công ty chứng khoán để phát triển bền vững. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, VFS đã chú trọng nắm bắt quy luật và những yêu cầu tất yếu của thị trường để có chiến lược phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ của thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực.

- *Phù hợp về phương châm hoạt động:* “**Chính trực - Sáng tạo - Chuyên nghiệp - Sự hài lòng của khách hàng**” là tiêu chí hàng đầu được VFS đặt ra trong hoạt động cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Những phương châm trên đã đáp ứng được tất cả những yêu cầu về hoạt động của một công ty chứng khoán đối với nhà đầu tư, bởi phương châm hoạt động của VFS đều đi đến mục tiêu cao nhất là có được sự hài lòng của khách hàng. Đặt khách hàng là trung tâm, VFS sẽ ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cùng khách hàng “Biến cơ hội thành giá trị”.
- *Phù hợp về quy mô hoạt động:* Nhận thức rõ yêu cầu về vốn để đầu tư công nghệ, cơ sở hạ tầng và đầu tư nhân lực để có thể thành công và phát triển bền vững, VFS đã chú trọng quy mô vốn, đầu tư ngay từ thời điểm ban đầu về công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn. Và trước yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong thời gian tới, VFS đã xây dựng kế hoạch tăng cường tiềm lực tài chính và mở rộng mạng lưới hoạt động, ngay cả trong bối cảnh thị trường chứng khoán sụt giảm để đón trước cơ hội khi thị trường phục hồi. Sự đi tắt đón đầu này sẽ tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh của VFS trong thời gian tới.
- *Phù hợp về dịch vụ sản phẩm.* Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, VFS hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được VFS nỗ lực đẩy mạnh. Với xu thế phát triển theo chiều sâu của thị trường chứng khoán trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao của VFS là hoàn toàn phù hợp.

- *Phù hợp về công nghệ:* VFS đã xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để có thể phát triển bền vững. Với sự tăng trưởng về quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Trên thực tế, phương thức giao dịch tại Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh cũng như Sở GDCK Hà Nội đang được thay đổi sang hình thức giao dịch không sàn cho phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và quan trọng hơn là tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để đưa thị trường vận hành theo hướng hiện đại. Hiện tại công nghệ của VFS hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu kết nối với hai sàn. Nhưng với mục tiêu phát triển dài hạn và tăng mạnh về quy mô, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, VFS sẽ chú trọng đầu tư và triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách toàn diện và đồng bộ.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 45 người

Bảng 6: Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: người

Phân loại theo cấp quản lý	
Cán bộ quản lý	4
Nhân viên	41
Phân theo trình độ học vấn	
Trình độ đại học, trên đại học	45
Trình độ dưới đại học	0
Tổng cộng	45

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt)

8.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên nhân sự tốt nghiệp đại học và trên đại học trong và ngoài nước, nhân sự có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, Chính

sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.
- Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, Công ty còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao, đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường...

❖ **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động**

VFS luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp xăng xe, phụ cấp chuyên môn,...

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho cán bộ nhân viên bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao...

❖ **Chế độ khác:**

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ mát cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ.

8.3. Mức lương bình quân

Bảng 7: Thu nhập bình quân năm 2018 và 2019

Năm	2018	2019
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.360.000	17.780.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt)

So với các công ty cùng ngành thì mức lương của công ty đạt mức tương đương và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

9. Chính sách chi trả cổ tức

Trong giai đoạn qua, do tập trung phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư nên Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Giai đoạn tới, Công ty sẽ lên kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo

quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể của các nhóm tài sản cố định được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải	8
Thiết bị văn phòng	03 - 06
Phần mềm vi tính, bản quyền phần mềm	06

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của Ban lãnh đạo, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả.

Bảng 8: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Thuế GTGT đầu ra	206	150
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	1.493
Thuế thu nhập cá nhân	120	135
Các loại thuế khác	418	688
Tổng cộng	745	2.465

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo luật định và theo quy định tại Điều lệ của Công ty, chi tiết như sau:

Bảng 9: Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	62	62
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	502	502
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	502	502
Tổng cộng	1.066	1.066

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

10.1.5. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản cho vay

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về các khoản cho vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Hợp tác đầu tư	14.514	14.514
Hoạt động Margin	46.848	102.268
Hoạt động ứng trước	226	3.272
Tổng cộng	61.588	120.503

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

❖ Các khoản phải thu

Bảng 10: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Các khoản phải thu	5.438	9.233
Trả trước cho người bán	715	2.131
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	463	112
Tổng cộng	6.616	11.476

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

❖ **Các khoản phải trả**

Căn cứ vào các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 cho thấy Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ, giữ uy tín cho Công ty và phát huy được hiệu quả sử dụng vốn.

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	82	118
Phải trả người lao động	1.011	1.214
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.581	5.890
Các khoản phải trả phải nộp khác ngắn hạn	58	20
Tổng cộng	6.732	7.242

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

❖ **Nợ phải trả**

Bảng 12: Một số chỉ tiêu về các các khoản nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Nợ phải trả ngắn hạn	7.593	9.806
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	82	118
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	745	2.465
Phải trả người lao động	1.011	1.214
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	55	37
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.581	5.890
Các khoản phải trả phải nộp khác ngắn hạn	57	20
Quỹ khen thưởng phúc lợi	62	62
Nợ phải trả dài hạn	100.000	100.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Trái phiếu phát hành dài hạn (*)	100.000	100.000
Tổng cộng	107.593	109.806

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

(*) Trái phiếu phát hành dài hạn: trái phiếu không chuyển đổi không có tài sản đảm bảo, bao gồm:

a. Mã trái phiếu	: VFSBOND012018_01
Người sở hữu trái phiếu	: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi không có tài sản đảm bảo
Mệnh giá trái phiếu	: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
Số lượng	: 50 trái phiếu
Tổng mệnh giá trái phiếu	: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Kỳ hạn trái phiếu	: 02 năm
Kỳ tính lãi	: 12 tháng/ lần
Lãi suất	: Lãi suất cố định 10%/năm
Hình thức phát hành	: Chứng chỉ, bút toán ghi sổ
Ngày phát hành	: 31/05/2018
Ngày đáo hạn	: 31/05/2020
Kỳ trả lãi	: 12 tháng/ lần
b. Mã trái phiếu	: VFSBOND012018_02
Người sở hữu trái phiếu	: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi không có tài sản đảm bảo
Mệnh giá trái phiếu	: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
Số lượng	: 50 trái phiếu
Tổng mệnh giá trái phiếu	: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Kỳ hạn trái phiếu	: 02 năm
Kỳ tính lãi	: từ 19/06/2018 đến 31/05/2019 từ 31/05/2019 đến 31/05/2020
Lãi suất	: Lãi suất cố định 10%/năm
Hình thức phát hành	: Chứng chỉ, bút toán ghi sổ
Ngày phát hành	: 19/06/2018
Ngày đáo hạn	: 31/05/2020
Kỳ trả lãi	: 12 tháng/ lần

❖ **Trái phiếu chuyển đổi**

Công ty không thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi.

❖ **Các khoản đầu tư**

Bảng 14: Một số chỉ tiêu về các khoản đầu tư

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	79.000	199.000
<i>Ngắn hạn</i>	-	-
<i>Dài hạn (*)</i>	<i>79.000</i>	<i>199.000</i>
Tổng cộng	79.000	199.000

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

() Các khoản đầu tư dài hạn bao gồm các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp:*

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
a. Công ty Cổ phần Ô tô Á Châu	26.000	26.000
b. Công ty Cổ phần AFG VIETNAM	26.000	26.000
c. Công ty Cổ phần Apollo Finance	27.000	27.000
d. Công ty Cổ phần Đầu tư AFG Đà Nẵng		60.000
e. Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh		60.000
Tổng cộng	79.000	199.000

Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp:

a. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Ô tô Á Châu

Mã trái phiếu : ACHAUBOND032018

Loại trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi

Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

Số lượng : 26 trái phiếu

Tổng mệnh giá trái phiếu : 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng)

Kỳ hạn trái phiếu : 03 năm

Kỳ tính lãi : 12 tháng/ lần

Lãi suất : Lãi suất cố định 8%/năm

Hình thức phát hành : Chứng chỉ, bút toán ghi sổ
 Ngày phát hành : Tháng 09/2018
 Ngày đáo hạn : Tháng 09/2021
 Kỳ trả lãi : 12 tháng/ lần

b. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần AFG VIETNAM
 Mã trái phiếu : AFGVNBOND201802
 Loại trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi
 Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
 Số lượng : 26 trái phiếu
 Tổng mệnh giá trái phiếu : 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng)
 Kỳ hạn trái phiếu : 03 năm
 Kỳ tính lãi : 12 tháng/ lần
 Lãi suất : Lãi suất cố định 8%/năm
 Hình thức phát hành : Chứng chỉ, bút toán ghi sổ
 Ngày phát hành : Tháng 09/2018
 Ngày đáo hạn : Tháng 09/2021
 Kỳ trả lãi : 12 tháng/ lần

c. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Apollo Finance
 Mã trái phiếu : APOLLPBOND-02/2018
 Loại trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi
 Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
 Số lượng : 27 trái phiếu
 Tổng mệnh giá trái phiếu : 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng)
 Kỳ hạn trái phiếu : 03 năm
 Kỳ tính lãi : 12 tháng/ lần
 Lãi suất : Lãi suất cố định 8%/năm
 Hình thức phát hành : Chứng chỉ, bút toán ghi sổ
 Ngày phát hành : Tháng 09/2018

Ngày đáo hạn	: Tháng 09/2021
Kỳ trả lãi	: 12 tháng/ lần
d. Tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Đầu tư AFG Đà Nẵng
Mã trái phiếu	: AFGDNBOND012019
Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi
Mệnh giá trái phiếu	: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
Số lượng	: 60 trái phiếu
Tổng mệnh giá trái phiếu	: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
Kỳ hạn trái phiếu	: 03 năm
Kỳ tính lãi	: 12 tháng/ lần
Lãi suất	: Lãi suất cố định 8%/năm
Hình thức phát hành	: Chứng chỉ, bút toán ghi sổ
Ngày phát hành	: Tháng 09/2019
Ngày đáo hạn	: Tháng 09/2022
Kỳ trả lãi	: 12 tháng/ lần
e. Tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh
Mã trái phiếu	: QUANGANHBOND201902
Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi
Mệnh giá trái phiếu	: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
Số lượng	: 60 trái phiếu
Tổng mệnh giá trái phiếu	: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
Kỳ hạn trái phiếu	: 03 năm
Kỳ tính lãi	: 12 tháng/ lần
Lãi suất	: Lãi suất cố định 8%/năm
Hình thức phát hành	: Chứng chỉ, bút toán ghi sổ
Ngày phát hành	: Tháng 09/2019
Ngày đáo hạn	: Tháng 09/2022
Kỳ trả lãi	: 12 tháng/ lần

10.1.6. Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
A. Tài sản của CTCK và TS quản lý theo cam kết		
1. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	20.000.000	41.000.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	11.728	29.040
<i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	<i>11.728</i>	<i>29.040</i>
3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	1	1
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i>	<i>1</i>	<i>1</i>
4. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	79	-
5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	10.000	10.000
B. Tài sản và các khoản phải trả về tài sản quản lý cam kết với khách hàng		
1. Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	1.462.631	1.051.273
<i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	<i>1.426.993</i>	<i>1.031.778</i>
<i>Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>19.542</i>	<i>15.120</i>
<i>Tài sản tài chính chờ thanh toán</i>	<i>16.097</i>	<i>4.375</i>
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	223	223
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i>	<i>223</i>	<i>223</i>
3. Tiền gửi của khách hàng	171.522	190.561
<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>165.669</i>	<i>187.985</i>
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán</i>	<i>5.853</i>	<i>2.576</i>
4. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	171.522	190.561
<i>Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>171.522</i>	<i>190.561</i>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	30,86	33,59
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	30,86	33,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,34	0,21
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,52
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu hoạt động/Vốn chủ sở hữu	Vòng	0,17	0,099
Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản	Vòng	0,11	0,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	13,68%	16,05%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,76%	2,12%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,80%	1,58%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu hoạt động	%	61,60%	66,65%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018 và 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

11. Tài sản

Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty đến thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	10.336.044.097	2.895.200.440	28,01%
Phương tiện vận tải	1.160.500.000	87.037.536	7,50%
Dụng cụ quản lý	9.175.544.097	2.808.162.904	30,60%
II. Tài sản cố định vô hình	5.342.555.031	996.864.000	18,66%
Phần mềm máy vi tính	5.342.555.031	996.864.000	18,66%
Tổng cộng	15.678.599.128	3.892.064.440	24,82%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận năm 2020-2021

Bảng 17: Dự kiến doanh thu và lợi nhuận của 2020-2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2021	
			Kế hoạch	% Tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% Tăng giảm so với năm 2020
1	Vốn điều lệ	410.000	800.000	95,12%	*	*
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.591	52.184	7,39%	*	*
3	Lợi nhuận sau thuế	6.720	7.799	16,06%	*	*
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	13,83%	14,95%	-	*	*
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	1,64%	0,97%	-	*	*
6	Cổ tức	0%	0%	-	*	*

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2020 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua

(*): Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch theo từng năm nên chưa có số liệu kế hoạch năm 2021.

Kế hoạch Vốn Điều lệ Công ty tăng từ 410 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng để tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty và đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh hoạt động Chứng khoán Phái sinh. Thị trường chứng khoán phái sinh sau 02 năm hoạt động đã và đang được các nhà đầu tư đón nhận, có bước phát triển ấn tượng với mức tăng trưởng tốt và ổn định. Đây được coi là thị trường vô cùng tiềm năng và sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Công ty dự kiến sẽ gia nhập thị trường chứng khoán phái sinh để phát triển các sản phẩm dịch vụ nhằm đa dạng sản phẩm hoạt động của Công ty. Theo quy định tại Nghị định số 42/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 05/05/2015 về Chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh yêu cầu các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện tài chính về vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu phải đạt tối thiểu 800 tỷ đồng trở lên để được phép đăng ký kinh doanh các hoạt động tư vấn, môi giới và tự doanh chứng khoán phái sinh.

Trong năm 2020, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 410 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng nhằm chủ động, linh hoạt hơn trong các hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ, tăng vị thế cạnh tranh trên thị trường chứng khoán – đặc biệt đáp ứng yêu cầu của pháp luật để gia nhập thị trường chứng khoán phái sinh. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã dự phòng về khả năng huy động vốn từ các nhà đầu tư sẽ gặp nhiều khó khăn do tình hình suy thoái của thị trường kinh tế. Đặc biệt, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái, tác động đây

chuyên có khả năng dẫn tới các cuộc khủng hoảng năng lượng, nhiên liệu và tài chính tiền tệ đối với các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng. Do vậy, mặc dù đặt kế hoạch tăng vốn nhưng Công ty đang xây dựng kế hoạch thận trọng với các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận trên cơ sở Vốn điều lệ hiện tại trong trường hợp kế hoạch huy động vốn của Công ty không được thực hiện trong năm 2020. Điều này dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ của Công ty dự kiến trong năm 2020 bị sụt giảm.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể của VFS trong năm 2020 như sau:

- Tăng trưởng dư nợ margin trên cơ sở tiếp cận, đáp ứng nhu cầu khách hàng tổ chức và phân khúc khách hàng ưu tiên.
- Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả khai thác mạng lưới đối tác khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức
- Giữ vững vị thế của mình trong mảng dịch vụ tư vấn truyền thống, tư vấn phát hành trái phiếu/thu xếp vốn, hoạt động tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị gia tăng cao như kết nối cơ hội hợp tác đầu tư, nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng.
- Tiếp tục làm tốt công tác quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát nội bộ cũng như quy trình, quy chế đảm bảo an toàn tài sản của Công ty cũng như của nhà đầu tư.
- Theo Báo cáo tài chính Quý 1/2020 của Công ty, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là 8,677 tỷ đồng (đạt 16,63% kế hoạch năm 2020) và Lợi nhuận sau thuế đạt 78 triệu đồng (đạt 1% kế hoạch năm 2020).

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Họ Tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Trần Anh Thắng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Thành viên điều hành
Bà Nguyễn Thị Thu Bình	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên điều hành
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	Thành viên không điều hành
Ông Đào Đức Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên không điều hành
Ông Phan Thành Đạt	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Trần Anh Thắng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Trần Anh Thắng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/06/1984

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 35, ngõ 97, Phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 001084005976

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 26/01/2015

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Quản trị kinh doanh (MBA)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber

Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 08/2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)	Trưởng phòng Phân tích & Tư vấn đầu tư
08/2011 – 08/2016	Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (EVS)	TP Phân tích & Tư vấn đầu tư

02/2017 – 03/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT
03/2017 – 05/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Chủ tịch HĐQT
05/2018 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Chủ tịch HĐQT - kiêm TGD
03/2018 – 15/10/2019	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Chủ tịch HĐQT
16/10/2019 – Nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 3.460.400 cổ phần (tương đương 8,44% vốn điều lệ);
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Bình – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Bình

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/09/1973

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 82/2/38 Đình Bộ Lĩnh, P26, Q.Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Chứng minh thư nhân dân số: 031173005554

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 02/07/2018

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tài biển; Cử nhân kế toán kiểm toán; Cử nhân Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 – 2006	Công ty Liên doanh GJ Việt Nam	Kế toán trưởng
2006 – 2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	Kế toán trưởng
2008 – 2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng Ban Kiểm soát
2016 – 2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
2017 – 05/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
05/2018 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 1.900.000 cổ phần (tương đương 4,63% vốn điều lệ);
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

❖ **Ông Nguyễn Thế Anh – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

Họ và tên: Nguyễn Thế Anh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 26/10/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 31, ngõ 435 đường Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 011869439

Nơi cấp: CA TP. Hà Nội Ngày cấp: 19/07/2011

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Tiên sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Giáo dục Amber Academy

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 – 2010	Công ty cổ phần Hợp tác vốn TNK Capital – Hà Nội	Quản lý chi nhánh
2010 – 2014	Công ty Cổ phần Omega – Hà Nội	Giám đốc
2014 – 2017	Công ty TNHH Lexim – Hà Nội	Giám đốc bán hàng
2017 – Nay	Công ty CP Giáo dục Amber Academy	Tổng giám đốc
2019 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần (tương đương 0,98% vốn điều lệ);
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

❖ **Ông Đào Đức Anh – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên: Đào Đức Anh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/10/1983

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 19 tổ 35 cụm 5, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 001083000169

Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH Ngày cấp: 06/12/2012

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Omega

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 – 2007	Ngân hàng ABBank	Cán bộ tín dụng
2008 – 2013	Ngân hàng LienViet PostBank	Giám đốc Phòng giao dịch
2013 – 2015	Ngân hàng ABBank Hội Sở	TBP Kinh doanh
2013 – 2017	Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK	TP Quản lý tài sản
2017 – Nay	Công ty TNHH Bất động sản Omega	Tổng giám đốc
2019 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 1.980.000 CP (tương đương 4,83% vốn điều lệ);
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

❖ **Ông Phan Thành Đạt – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên: Phan Thành Đạt

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/02/1983

Nơi sinh: Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 15 Ngách 2, Ngõ 45 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001083017029

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày cấp: 16/06/2016

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Helio Power

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2005 – 10/2009	Ngân hàng TMCP An Bình – CN Hà Nội	Chuyên viên
10/2009 – 06/2017	Ngân hàng TMCP An Bình – Hội sở	Trưởng Bộ phận khách hàng
06/2017 – Nay	Công ty cổ phần Helio Power	Tổng giám đốc
2019 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 1.980.000 cổ phần (tương đương 4,83% vốn điều lệ);
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Danh sách Ban Kiểm soát

Họ Tên	Chức vụ
Ông Trần Văn Dương	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Cù Mạnh Đạt	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Phạm Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

- ❖ Ông Trần Văn Dương – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: Trần Văn Dương

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/09/1981

Nơi sinh: Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 7, ngách 6, ngõ 220, Phố Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 013067062

Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội Ngày cấp: 02/04/2008

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng ban kiểm soát.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2007	CTCP Cung cấp dịch vụ thông tin	Nhân viên
2008 - 2013	Ngân hàng TMCP An Bình	Nhân viên
2014 - 2017	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình	Trưởng phòng Đầu tư
2017 - 2018	Công ty TNHH Amber Finance	Tổng giám đốc
2017 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng Ban Kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 1.980.000 cổ phần (tương đương 4,83% vốn điều lệ);
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan:
 - + Vợ Nguyễn Bích Ngọc sở hữu 1.000 cổ phần (tương đương 0,0024% vốn điều lệ).

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

❖ **Ông Cù Mạnh Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Cù Mạnh Đạt

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/6/1968

Nơi sinh: Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 931-937, Trần Hưng Đạo, P. 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Chứng minh thư nhân dân số: 0360680063494;

Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 19/11/2019

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại, Cử nhân Công nghệ thông tin

Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng BKS nội bộ - Công ty Cổ phần Cát Lợi.

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1991 – 08/1994	Công ty Giày Hiệp Hưng	Nhân viên Phòng Tổ chức – Lao động – Tiền lương
09/1994 – 04/2000	Xí nghiệp In Bao bì và Phụ liệu Thuốc lá	Nhân viên Phòng Kế toán, Kho
05/2000 – 02/2004	Công ty Liên Doanh Vinatoyo	Kế toán trưởng
03/2004 -10/2006	Công ty cổ phần Cát Lợi	Phó Phòng Tài chính – Kế toán
11/2006 – 08/2013	Công ty cổ phần Cát Lợi	Trưởng Phòng Đầu tư
04/2009 – 04/2019	Công ty cổ phần Cát Lợi	TV Hội đồng quản trị.
8/2013 - Nay	Công ty cổ phần Cát Lợi	Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ
2014 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có;
- Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ phần Cát Lợi: 1.340.000 cổ phần (tương đương 3,27% vốn điều lệ).
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có.

Thù lao và lợi ích khác nhận từ công ty đại chúng: Không.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

❖ **Bà Phạm Thị Thanh Thúy – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Phạm Thị Thanh Thúy

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 14/10/1982

Nơi sinh: Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: A7.11, Chung cư 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Chứng minh thư nhân dân số: 072182001185

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 10/03/2016

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

3. Ban Giám đốc

3.1. Danh sách Ban Giám đốc

Họ Tên	Chức vụ
Ông Trần Anh Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thùy Dung	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

❖ **Ông Trần Anh Thắng – Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch xem Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Bình – Phó Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch xem phần Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Lê Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Lê Thanh Tùng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 31/10/1981

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố số 1 – Phúc Diễn – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 011974198

Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội Ngày cấp: 24/04/2013

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2008 đến 01/2019	Công ty CCK Everest	Trưởng Phòng Môi giới
02/2019 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần (tương đương 0,0012% vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan:
 - + Vợ Nguyễn Minh Phương sở hữu 500 cổ phần (tương đương 0,0012% vốn điều lệ).

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.

❖ **Bà Lê Thị Thùy Dung – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Lê Thị Thùy Dung

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 04/10/1988

Nơi sinh: Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 190/21 Nguyễn Tiểu La, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chứng minh thư nhân dân số: 250709165

Nơi cấp: CA Tỉnh Lâm Đồng Ngày cấp: 22/09/2004

Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2010	Công ty TNHH Tin Long	Nhân viên Kế toán
2010 -2012	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dịch vụ Bất động sản Đông Á Việt Nam	Nhân viên Kế toán
2013 - 2015	Công ty TNHH Quốc tế Cát Vân Sa	Kế toán tổng hợp
2015 - 2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Kế toán tổng hợp

2018 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Kế toán trưởng
------------	---------------------------------------	----------------

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần (tương đương 0,0012% vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan:
 - + Em trai Lê Minh Vương sở hữu 200 cổ phần (tương đương 0,0005% vốn điều lệ).
 - + Mẹ đẻ Nguyễn Thị Cúc sở hữu 300 cổ phần (tương đương 0,0007% vốn điều lệ).

Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng: Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã và đang ban hành các quy chế quản trị, quy trình làm việc củng cố và tăng cường quản trị, thêm vào đó công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật như:

- Xây dựng chương trình hành động của HĐQT nói chung và từng thành viên;
- Tăng cường quản trị công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- Có kế hoạch đào tạo về quản trị công ty; Xây dựng chế độ báo cáo, giám sát liên quan đến việc quản trị công ty;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thường xuyên và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán đối với công ty đại chúng;
- Về Ban Kiểm soát, Công ty cam kết sẽ kiện toàn Ban Kiểm soát để đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014.
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-DHĐCĐ ngày 18/04/2020, Chủ tịch HĐQT hiện đang kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Để đáp ứng quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng về việc kể từ thời điểm tháng 08/2020, Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc cùng 01 công ty đại chúng, Công ty cam kết sẽ kiện toàn nhân sự trong thời gian sớm nhất.

Ngoài ra, công ty sẽ có kế hoạch đào tạo định kỳ cho các cán bộ quản lý của công ty để thường xuyên cập nhật các quy định pháp lý, các thông lệ quản trị công ty cổ phần tốt nhất, ứng dụng vào hoạt động quản trị Công ty nhằm nâng cao chất lượng quản trị, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

III. PHỤ LỤC

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2020

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Anh Cường

)